

Số: 362/2018/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 491/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- **Anh Trần Huy T**, sinh năm 1984

Trú tại: P803 chung cư G3CD, tổ 32 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Như N**, sinh năm 1983

Trú tại: P803 chung cư G3CD, tổ 32 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18/9/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Huy T và chị Nguyễn Thị Như N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Trần Huy T và chị Nguyễn Thị Như N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dịch V, quận C, thành phố Hà Nội ngày 28/12/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại P803 chung cư G3CD, tổ 32 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Anh T và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Huy T và chị Nguyễn Thị Như N có 01 con chung là: cháu Trần Khải M (nam), sinh ngày 16/8/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khải M. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản (động sản, bất động sản): Anh T và chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ: Anh T và chị N cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Huy T nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006291 ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường D,
Quận C, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh

